

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HNGĐ-PT

Ngày: 27-9-2018

V/v tranh chấp “Ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Châu Thạch

*Các Thẩm phán:* Ông Bùi Hữu Nhân

Ông Nguyễn Hữu Hồng

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đạt Nguyên – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:***  
Bà Đỗ Thị Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2018/TLPT-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp: “Ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 26/2018/HNGĐ-ST ngày 03/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 248/2018/QĐ-PT ngày 11/9/2018 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Ngô Đăng Tuyết L, sinh năm: 1992; cư trú tại đường K, thôn Đ, xã N, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

*Bị đơn:* Anh Trần Quang Đ; sinh năm: 1991; cư trú tại đường D, tổ B, phường P, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

*Người kháng cáo:* Chị Ngô Đăng Tuyết L, sinh năm: 1992 – Nguyên đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại các bản tự khai của chị Ngô Đăng Tuyết L thì chị và anh Trần Quang Đ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 28/12/2012, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại gia đình anh Đ.

Theo chị L thì từ khi anh Đ đi chấp hành án về thì tình cảm vợ chồng thay đổi, anh Đ hay ghen tuông, thường xuyên gây gổ khiến vợ chồng bất hòa. Ngoài ra anh Đ không lo làm ăn, ham chơi, vợ chồng không tin tưởng nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không còn ý thức xây dựng gia đình, chị đã về nhà mẹ ruột ở từ tháng 02/2018 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn để trả tự do cho đôi bên.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần An Ngh, sinh ngày 11/01/2014, hiện nay đang sống với anh Đ, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Quang Đ thống nhất với lời trình bày của chị L về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung; trong thực tế vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm từ một năm nay, khi anh trở về đoàn tụ gia đình thì tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Chị L thay đổi tính tình, cách cư xử không tôn trọng anh, anh đã nhiều lần khuyên nhủ bớt bạn bè để vợ chồng chung sống vui vẻ hạnh phúc nhưng chị L không nghe do đó vợ chồng hay xảy ra gây gổ, mâu thuẫn nhau. Anh đã cố gắng khắc phục để con cái có cha có mẹ nhưng cuộc sống vợ chồng lạnh nhạt, không còn có sự quan tâm nhau, bất đồng nghiêm trọng về lối sống, vợ chồng đã tự hoà giải nhiều lần nhưng không có hướng giải quyết. Hiện tại cả hai không có cuộc sống chung hôn nhân không hạnh phúc nhưng anh chưa đồng ý ly hôn vì muốn vợ chồng cùng chăm sóc cho con.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần An Ngh, sinh ngày 11/01/2014, hiện nay anh đang nuôi con; khi chị L về nhà mẹ ruột ở từ tháng 02/2018 cho đến nay anh vẫn chăm sóc con, hàng tuần có đưa cháu về thăm mẹ một, hai ngày lại đón cháu về. Nếu Tòa án cho ly hôn anh yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án số 26/2018/HNGĐ-ST ngày 03/8/2018 Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Về hôn nhân:

Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Đặng Tuyết L với anh Trần Quang Đ.

Về con chung: Giao cháu Trần An Ngh, sinh ngày 11/01/2014 cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Đ có khả năng nuôi con chung không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 14/8/2018, chị Ngô Đặng Tuyết L kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết giao cháu Trần An Ngh, sinh ngày 11/01/2014 cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

*Tại phiên tòa,*

Chị Ngô Đặng Tuyết L vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị L, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xuất phát từ việc vợ chồng mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống nên chị Ngô Đặng Tuyết L xin ly hôn anh Trần Quang Đ, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là “Ly hôn” và giải quyết các quan hệ hôn nhân, con cái là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Qua xem xét đơn kháng cáo của chị L về việc xin được nuôi con chung là cháu Trần An Ngh thì thấy rằng hiện nay cháu đang ở với anh Đ và gia đình nội, quen với nếp sống trong gia đình có bố, ông bà nội và các anh em; qua xác minh tại chính quyền địa phương cũng như nhà trường nơi cháu Ng đang theo học thì thể hiện anh Đ nuôi con tốt, phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần. Hơn nữa từ tháng 02/2018 khi chị L về nhà mẹ ruột sinh sống thì anh Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng con cho đến nay, chỉ đến những ngày cuối tuần khi anh Đ cho con về thăm mẹ thì chị mới gặp con, hiện nay chị L lại đang làm công nhân, ít có thời gian chăm con do vậy để đảm bảo cho sự phát triển bình thường và lợi ích về mọi mặt của con, theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần giao cháu An Ngh cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành.

[3] Với những nhận định trên cần bác kháng cáo của chị Ngô Đặng Tuyết L về việc xin được nuôi con chung là cháu Trần An Ngh, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về việc giao cháu An Ngh cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập.

[4] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] *Về án phí*: Do kháng cáo không được chấp nhận nên chị L phải chịu án phí phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 2 Điều 282, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của chị Ngô Đặng Tuyết L về việc xin được nuôi con chung là cháu Trần An Ngh, sinh ngày 11/01/2014, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về việc nuôi con chung.

Tuyên xử:

Giao cháu Trần An Ngh, sinh ngày 11/01/2014 cho anh Trần Quang Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

*Về án phí*:

Án phí phúc thẩm: Chị Ngô Đặng Tuyết L phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000đ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002552 ngày 20/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; chị L đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

+ Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KT-NV TAND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND tp. B, tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THÂM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Châu Thạch**